

Bản án số: 150/2018/DS-PT

Ngày: 14-9-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Thịnh

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Nguyễn Quốc Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Khúc Tân Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trương Thái Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018; tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2018/TLPT-DS, ngày 11 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2018/DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2018, của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 111/2018/QĐ-PT ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Số K1, đường K2, Khu phố K3, Phường K4, thành phố K5, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

**Người đại diện hợp pháp của chị K:** Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Khu phố T1, thị trấn T2, huyện T2, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08-01-2018), có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 và chị Đỗ Thị L, sinh năm 1973; cùng cư trú tại: Tổ H1, ấp H2, xã H3, huyện T2, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

**- Người kháng cáo:** Chị Đỗ Thị L là bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Thúy K và người đại diện hợp pháp của chị K là chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:*

Do quen biết nên năm 2017 vợ chồng anh H, chị L vay tiền của chị K nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 06-6-2017, anh H, chị L vay 140.000.000 đồng, có viết giấy, hai bên thỏa thuận bằng lời nói, lãi suất 3%/tháng; không quy định thời hạn trả nợ.

Ngày 07-7-2017, anh H, chị L vay 210.000.000 đồng, có viết giấy, hai bên thỏa thuận bằng lời nói, lãi suất 3%/tháng, không quy định thời hạn trả nợ.

Ngày 06-12-2017, anh H, chị L vay 834.000.000 đồng, số tiền này chị K mang đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh xã An Cơ, huyện T2 cho anh H, chị L nhận, có viết giấy, hai bên thỏa thuận bằng lời nói, lãi suất 3%/tháng. Anh H, chị L hẹn chị K sau khi lấy giấy chứng nhận QSDĐ ra sẽ mang xuống Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh để vay tiền tại đây và trả hết nợ. Tuy nhiên, sau khi lấy giấy chứng nhận QSDĐ ra, anh H, chị L không vay tiền để trả nợ cho chị K mà chuyển nhượng đất cho người khác.

Nguyên đơn yêu cầu vợ chồng anh H, chị L trả số tiền gốc là 1.184.000.000 đồng và lãi suất tính theo quy định của pháp luật kể từ ngày nhận tiền cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

*Tại bản tự khai và quá trình làm việc, bị đơn anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị L trình bày:*

Thông nhất với lời trình bày của chị K, chị T về thời gian và số tiền mà anh chị đã vay chị K. Về lãi suất, các lần vay hai bên thỏa thuận bằng lời nói, mức lãi suất là 500.000 đồng/ngày/100.000.000 đồng. Mặc dù không ghi rõ thời hạn trả nợ nhưng do vay để đáo hạn nên chỉ vay khoảng vài ngày.

Ngày 09-7-2017, anh chị đã trả cho chị K 350.000.000 đồng là số tiền mà anh chị đã vay hai lần đầu và 8.000.000 đồng tiền lãi, khi trả nợ do tin tưởng nên anh chị không yêu cầu chị K viết biên nhận. Còn số tiền vay lần thứ 3 do chưa có khả năng trả nên ngày 07-12-2017, chị K thuê người đến nhà anh chị đòi nợ và có nói đòi số tiền còn nợ chị K là 834.000.000 đồng. Do đó, đối với yêu cầu của chị K, anh chị chỉ chấp nhận trả 834.000.000 đồng, không chấp nhận trả lãi.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2018/DS-ST, ngày 29 tháng 5 năm 2018, của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, căn cứ các Điều 463, 468 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy K về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị L có nghĩa

vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thúy K số tiền 1.257.795.680 đồng. Trong đó số tiền gốc là 1.184.000.000 đồng và tiền lãi là 73.795.680 đồng.

Về án phí sơ thẩm: Anh H và chị L phải phải chịu 49.733.870 đồng.

Chị K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.760.000 đồng.

Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 10-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiếp tục được duy trì đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 30-5-2018, chị L kháng cáo cho rằng vợ chồng chị chỉ còn nợ chị K số tiền 834.000.000 đồng.

Tại phiên toà phúc thẩm, chị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX bác kháng cáo của chị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; xét kháng cáo của chị L, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hợp đồng vay tiền giữa chị K và vợ chồng anh H, chị L được ký kết bằng văn bản, không ghi thời hạn trả nợ và không ghi mức lãi suất. Theo đó, vào ngày 06-6-2017 vợ chồng anh H, chị L vay của chị K 140.000.000 đồng, ngày 07-7-2017 vay 210.000.000 đồng, ngày 06-12-2017 vay 834.000.000 đồng, tổng cộng là 1.184.000.000 đồng. Việc ký kết hợp đồng vay tiền là tự nguyện và hợp pháp, do có tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ nên chị K yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Anh H, chị L khai ngày 09-7-2017 đã trả cho chị K xong 02 khoản vay của ngày 06-6-2017 và ngày 07-7-2017 với tiền gốc là 350.000.000 đồng và 8.000.000 đồng tiền lãi, nhưng chị K không thừa nhận và vợ chồng anh H cũng không có chứng cứ chứng minh.

Trong quá trình làm việc, anh H, chị L có khai vào cuối năm 2017 chị K có thuê người đến nhà đòi nợ số tiền 834.000.000 đồng. Xét thấy, chứng cứ mà chị L đưa ra là 02 bài tin trên báo Công Lý và Xã Hội ngày 20-12-2017 và báo Công An Nhân Dân đăng tin lại ngày 21-12-2017, nội dung là chị K thuê người

đến nhà chị L, anh H đòi nợ số tiền 834.000.000 đồng. Tuy nhiên, qua thu thập chứng cứ trong vụ án hình sự đã giải quyết, tại Cơ quan công an, đối tượng Võ Duy Nam là người được chị K thuê đòi nợ thì Nam và đồng phạm tên Lê Quốc Vũ chỉ khai được chị K thuê đến nhà chị L đòi nợ nhưng không biết số tiền bao nhiêu. Do đó, chị L, anh H cho rằng chỉ còn nợ chị K số tiền 834.000.000 đồng là không đủ căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị L, anh H trả số tiền gốc 1.184.000.000 đồng là có cơ sở.

[3] Về lãi suất: Do lãi suất mà các bên thỏa thuận vượt quá mức lãi suất mà pháp luật cho phép, có tranh chấp về lãi suất; nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự để tính lãi kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền 73.795.680 là đúng pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của chị L không được chấp nhận nên chị L phải chịu án phí phúc theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2018/QĐ-BPKCTT, ngày 10-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiếp tục được duy trì đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Đỗ Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thúy K đối với bị đơn là chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Văn H.

Buộc chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thúy K số tiền 1.257.795.680 (Một tỷ hai trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi) đồng; trong đó tiền gốc là 1.184.000.000 đồng và tiền lãi là 73.795.680 đồng.

Kể từ ngày chị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị L, anh H chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng chị L, anh H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Văn H phải phải chịu 49.733.870 đồng (Bốn mươi chín triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn tám trăm bảy mươi đồng).

Chị Nguyễn Thị Thúy K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.760.000 đồng (Hai

mười ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018629 ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0019229 ngày 30-5-2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị L đã nộp xong án phí phúc thẩm.

4. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2018/QĐ-BPKCTT, ngày 10-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành được duy trì đến khi có quyết định khác của Tòa án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa DS (lưu);
- Lưu HS và Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Đỗ Văn Thịnh**